TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PHÙ MỸ
TỈNH BÌNH ĐỊNH
Bản án số:14/2020/DS- ST
Ngày 13-3-2020.
V/v "Tranh chấp hợp đồng góp họ"

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÙ MỸ, TỈNH BÌNH ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa: Ông Ngô Văn Thành

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Tùng

2. Ông Lương Văn Khánh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ái Phương là Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân huyện Phù Mỹ, tỉnh Bình Định.

-Đại diệnViện kiểm sát nhân dân huyện Phù Mỹ, tỉnh Bình Định *tham gia phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Xuân Hương-Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 3 năm 2020 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phù Mỹ, tỉnh Bình Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số:18/2019/TLST-DS, ngày 18 tháng 12 năm 2019, về việc *"Tranh chấp hợp đồng góp họ"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 306/2020/QĐXXST-DS ngày 13 tháng 02 năm 2020, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:*

- Bà Lê Thị C, sinh năm 1962; địa chỉ nơi cư trú: Khu phố T, thị trấn P, huyện P, tỉnh Bình Định, có mặt.

2. *Bị đơn:*

-Bà Lê Thị Minh H, sinh năm 1965; địa chỉ nơi cư trú: Khu phố T, thị trấn P, huyện P, tỉnh Bình Định, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 16/10/2019 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, nguyên đơn bà Lê Thị C trình bày:

Do quen biết nhau và ở cùng một khu phố với bà Lê Thị Minh H, nên vào năm 2018, bà C tham gia 04 dây họ, gồm 12 người tham gia, do bà H làm chủ họ. Góp tiền vào ngày 15 hàng tháng, đến cuối năm 2018 thì hốt họ theo thứ tự tiền góp, ai nhiều tiền thì hốt trước. Cụ thể như sau:

-Dây họ thứ nhất: Tiền góp họ hàng tháng là 10.000.000 đồng, chốt sổ bà H còn nợ của bà C 76.800.000 đồng.

-Dây họ thứ hai: Tiền góp họ hàng tháng là 5.000.000 đồng, chốt sổ bà H còn nợ của bà C 34.600.000 đồng.

-Dây họ thứ ba: Tiền góp họ hàng tháng là 5.000.000 đồng, chốt sổ bà H còn nợ của bà C 25.900.000 đồng.

-Dây họ thứ tư: Ngày 30/12/2018, tiền họ trút ống bà H còn nợ của bà C 55.000.000 đồng.

Tổng cộng số tiền bà H còn nợ của bà C đến thời điểm cuối năm 2018 là: 192.300.000 đồng. Sau đó, bà H trả cho bà C 19.000.000 đồng. Tính đến tháng 7/2019, bà H còn nợ của bà C số tiền: 173.300.000 đồng. Nay, bà C yêu cầu bà H trả dứt điểm cho bà số nợ nêu trên và không yêu cầu tính lãi.

Tại biên bản lấy lời khai ngày 24/12/2019 và trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn bà Lê Thị Thanh H trình bày: Vào năm 2018, bà H làm chủ họ gồm 04 đợt, mỗi đợt 12 người. Bà Lê Thị C tham gia đầy đủ 04 đợt họ và nộp tiền đúng thỏa thuận. Nhưng sau khi kết thúc mỗi đợt họ thì bà H chưa thanh toán tiền cho bà C. Tính đến tháng 7/2019, bà H còn nợ của bà C số tiền: 173.300.000 đồng. Sau đó, bà H trả tiếp cho bà C 5.000.000 đồng. Hiện nay, bà H còn nợ của bà C số tiền:168.300.000 đồng. Bà H chấp nhận trả cho bà C số tiền: 168.300.000 đồng, nhưng do điều kiện kinh tế gia đình đang khó khăn, nên bà H xin trả dần nợ cho bà C. Bà H không thừa nhận còn nợ của bà C 173.300.000 đồng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Mỹ, tỉnh Bình Định phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án là đúng quy định của pháp luật; việc chấp hành pháp luật của đương sự kể từ khi thụ lý vụ án đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đối với nguyên đơn; bị đơn chấp hành đúng quy định của pháp luật.

- Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát về việc giải quyết vụ án: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Lê Thị C. Buộc bà Lê Thị Minh H trả cho bà Lê Thị C số tiền: 173.300.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thủ tục tố tụng:

Đây là vụ án "Tranh chấp hợp đồng góp họ" thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]. Về nội dung:

Căn cứ lời khai nhận của các đương sự và các tài liệu, chứng cứ do nguyên đơn, bà Lê Thị C cung cấp đã được bị đơn, bà Lê Thị Minh H thừa nhận đó là chữ chữ ký của bà H, Hội đồng xét xử có căn cứ xác định: Vào năm 2018, bà H làm chủ 04 dây họ, mỗi dây họ gồm 12 người tham gia. Bà Lê Thị C tham gia đầy đủ 04 dây họ và nộp tiền đúng thỏa thuận. Nhưng sau khi kết thúc mỗi đợt họ thì bà H chưa giao phần họ cho bà C. Tính đến tháng 7/2019, bà Hg còn nợ của bà C số tiền: 173.300.000 đồng.

Bà H thừa nhận, đến tháng 7/2019, bà còn nợ của bà C số tiền: 173.300.000 đồng. Sau đó, bà H trả tiếp cho bà C 5.000.000 đồng, nên hiện nay bà còn nợ của bà C số tiền:168.300.000 đồng. Nhưng bà C không thừa nhận về việc bà H trả tiếp cho bà C 5.000.000 đồng vào thời điểm sau tháng 7/2019. Tại phiên tòa, bà H cũng không đưa ra chứng cứ để chứng minh việc bà trả cho bà C 5.000.000 đồng vào thời điểm sau tháng 7/2019. Do đó, lời khai của bà H, cho rằng hiện nay bà còn nợ của bà C số tiền:168.300.000 đồng là không có căn cứ.

Việc bà H không giao phần họ cho bà C sau khi kết thúc các dây họ là vi phạm nghĩa vụ của chủ họ quy định tại khoản 3 Điều 15 và Điều 29 của Nghị định số: 144/2006/NĐ-CP, ngày 27/11/2006 của Chính phủ. Vì vậy, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của bà C đòi bà H phải trả trả cho bà số tiền: 173.300.000 đồng.

- Về án phí sơ thẩm: Buộc bà H phải chịu án phí có giá ngạch theo quy định tại khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy Ban Thường vụ Quốc hội.

Hoàn trả tiền tạm ứng án phí cho bà C.

Ý kiến của Kiểm sát viên tại phiên tòa phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 471Bộ luật dân sự 2015;

Căn cứ khoản Điều 27 Nghị định số:19/2019/NĐ-CP ngày 19/02/2019 của Chính phủ về họ, hụi, biêu, phường;

Căn cứ khoản 3 Điều 15 và Điều 29 của Nghị định số:144/2006/NĐ-CP ngày 27/11/2006 của Chính phủ về họ, hụi, biêu, phường.

Căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 về quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

- Chấp nhận yêu cầu của bà Lê Thị C đòi bà Lê Thị Minh H trả cho bà tiền góp họ.

- Buộc bà Lê Thị Minh H trả cho bà Lê Thị C số tiền: 173.300.000 (một trăm bảy mươi ba triệu ba trăm ngàn) đồng tiền góp họ.

- Án phí dân sự sơ thẩm: Buộc bà Lê Thị Minh H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm với số tiền: 8.665.000 đồng.

Hoàn trả cho bà Lê Thị C số tiền tạm ứng án phí đã nộp là: 4.807.500 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số: 0001047 ngày 18 tháng 12 năm 2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Phù Mỹ, tỉnh Bình Định.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự 2015.

Các đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND huyện Phù Mỹ;
- Lưu hồ sơ.

Ngô Văn Thành